TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2020/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 13 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn H và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự cùng xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng: Các đương sự đều tự lo được cuộc sống cho bản thân nên không yêu cầu về cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Tổng số tiền án phí phải chịu là 150.000.đ; Chị Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Chị L đã nộp tiền tạm ứng là 300.000.đ theo biên lai thu số: 008489 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện P nên được khấu trừ và được trả lại số tiền còn thừa là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Án HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hồ Xuân Đàm